

MỘT SỐ KHÓ KHĂN KHI DỊCH THÀNH NGỮ ANH – VIỆT

DIFFICULTIES WHEN TRANSLATING PROVERBS BETWEEN ENGLISH AND VIETNAMESE

*Nguyễn Minh Chính**

ĐẶT VẤN ĐỀ

Là một phần quan trọng của ngôn ngữ, thành ngữ và cụm từ cố định (từ đây gọi chung là thành ngữ) chứa đựng trong nó những đặc trưng văn hóa, xã hội, v.v. của một cộng đồng, một dân tộc, một quốc gia. Dịch thành ngữ chính là truyền bá, đưa những đặc trưng đó ra khỏi cộng đồng, quốc gia, dân tộc đó. Những khác biệt về lịch sử, thói quen sinh hoạt, phong tục, thậm chí là địa lý môi trường, đặc trưng khí hậu và mọi khía cạnh trong cuộc sống, đều có thể được phản ánh trong thành ngữ. Thành ngữ được hình thành chủ yếu bởi những người lao động khi họ đang làm việc, nên để hiểu được thành ngữ chúng ta cần có đủ kiến thức về cuộc sống hàng ngày, lịch sử và phong tục của họ. Khi nhu cầu giao tiếp ngày càng trở nên cấp thiết giữa các quốc gia trên thế giới, trao đổi văn hóa và kiến thức cũng là một nhiệm vụ quan trọng. Dịch thuật là một cách thích hợp để truyền bá văn hóa sang các quốc gia khác, và dịch thành ngữ chính là hành động để đưa ý tưởng này vào thực tiễn, làm cho thành ngữ trở thành một phương tiện hiệu quả trong quá trình giao tiếp đa văn hóa.

Thực tế học ngoại ngữ và dịch thuật cho thấy thành ngữ luôn tạo ra những trở ngại cần phải vượt qua đối với cả người học ngoại ngữ và người dịch. Người học ngoại ngữ và người dịch cần phải trang bị cho mình những kiến thức về ngôn ngữ cũng như các yếu tố văn hóa có liên quan đến các thành ngữ mà họ gặp. Một số yếu tố liên quan đến nghĩa bóng (hay nghĩa ngữ dụng), một số khác thì liên quan đến cụm từ có cấu trúc bất thường hay trật tự không thể thay đổi của các yếu tố cấu tạo thành ngữ. Chúng ta cũng có thể nhận thấy một số yếu tố như sự thiếu hụt về kiến thức trong quá trình dạy và học ngoại ngữ, sinh viên thiếu kiến thức về trường liên tưởng văn hóa của thành ngữ. Đối với người dịch, việc nắm chắc nghĩa từ vựng và nghĩa văn hóa của một thành ngữ là điều kiện tiên quyết, sau đó là tìm được thành ngữ tương đương ở ngữ đích và phải tính đến những khác biệt văn hóa có thể có giữa hai ngôn ngữ.

Các nhà nghiên cứu về ngôn ngữ học cũng như về dịch thuật như Nida (1964), Bassnett-McGuire (1980), Ivir (1987), Newmark (1988), Baker (1992), Davies (2004), Langlotz (2006), v.v. đã cho thấy tầm quan trọng to lớn của ngôn ngữ và văn hóa trong thành ngữ. Họ đã xem xét ngôn ngữ trong mối quan hệ với văn hóa và chỉ rõ văn hóa và ngôn ngữ chùng lán lên nhau như thế nào. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ phân tích một số khó khăn mà sinh viên, người dịch sẽ gặp khi dịch các thành ngữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Chúng tôi sẽ dựa vào các chiến lược dịch và những khó khăn mà người học / dịch có

* Tiến sĩ, Trường Đại học KHXH & Nhân văn, ĐHQG-HN.

thể gặp trong quá trình dịch thành ngữ do Baker (1992: 68-71) và Davies (2004: 193) đưa ra để phân tích những khó khăn mà người học / dịch có thể gặp trong quá trình học và / hoặc dịch thành ngữ Anh – Việt.

1. Thành ngữ

Trong mỗi ngôn ngữ đều tồn tại những đơn vị là những chỉnh thể về cấu trúc và ngữ nghĩa dùng để biểu thị sự vật, hiện tượng giống như từ, đó chính là thành ngữ. Thành ngữ được sử dụng rộng rãi trong tất cả các hình thức ngôn ngữ nói và viết, vì vậy chúng rất thông dụng. Hơn nữa, khi xuất hiện một khái niệm mới người ta thường không tạo ra một từ ngữ hoàn toàn mới mà thường sử dụng những từ ngữ sẵn có và sắp đặt chúng lại với nhau theo một trật tự nào đó để tạo ra một nghĩa mới. Điều này xảy ra trong tất cả các ngôn ngữ của loài người. Điều gây khó khăn cho người học ngoại ngữ và người dịch không phải là nghĩa đen mà chính là nghĩa bóng (nghĩa thành ngữ) của cụm từ đang được xem xét.

1.1. Các quan điểm về thành ngữ

Hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho rằng thành ngữ trong hầu hết các trường hợp đều không cho thấy có sự linh hoạt (có thể thay đổi) về hình thức và ngữ pháp. Cho đến nay, phần lớn các nghiên cứu về thành ngữ vẫn chưa đưa ra được một lý thuyết có được sự thống nhất giữa các nhà nghiên cứu. Strässler cũng cho rằng chính việc thiếu các lý thuyết về thành ngữ có thể là một trong những lý do làm cho việc định nghĩa trở thành vô cùng khó khăn (1982: 26).

Theo ngữ pháp truyền thống, thành ngữ luôn được coi là một phạm trù từ vựng đặc biệt không chỉ vì cấu trúc của nó mà còn vì cách sử dụng rất đặc trưng trong mỗi ngôn ngữ. Một số tác giả coi thành ngữ là những đơn vị tương đương với từ về mặt ngữ nghĩa, cấu trúc và chức năng trong câu. Tiêu biểu cho quan điểm này là các định nghĩa trong các từ điển thành ngữ, Trask, Weinreich, v.v. Thành ngữ được coi là một cụm từ mà nghĩa của nó vượt ra ngoài nghĩa của các từ tạo thành nó (Trask 1999: 119). Weinreich (1969: 42) cho rằng thành ngữ là một đơn vị từ ngữ bao gồm hai thành tố đa nghĩa. Từ điển tiếng Anh Collins (2006) định nghĩa thành ngữ là một biểu thức, chẳng hạn như một sự so sánh, mà các từ không có nghĩa đen, nhưng được xếp vào loại biểu thức gồm nhiều từ hoạt động trong ngôn bản như một đơn vị thống nhất. Từ điển thành ngữ Longman (2000) định nghĩa thành ngữ là một tập hợp từ có nghĩa khác với nghĩa của từng từ riêng biệt khi được tập hợp lại với nhau.

Larson (1984: 142) gọi thành ngữ là các “kết hợp đặc biệt”, hoặc “kết hợp từ cố định” chỉ có nghĩa tổng thể, tuy nhiên nghĩa của các kết hợp này không phải là nghĩa của từng từ cộng lại với nhau, mà là một phép ẩn dụ (sđd.: 249). Thành ngữ là một cụm từ có ít nhất hai từ, không được hiểu theo nghĩa đen và về mặt ngữ nghĩa nó hoạt động như một đơn vị thống nhất (Beekman và Callow 1974 - dẫn theo Larson 1984).

Theo Baker (1992: 63), thành ngữ và cụm từ cố định nằm ở điểm cuối cùng của thang kết hợp từ: có tính kết hợp linh hoạt và rõ ràng về nghĩa. Chúng là các kết hợp không đổi,

hiếm khi có biến thể về hình thức và, trong trường hợp thành ngữ, nghĩa thường không thể suy ra được từ các thành tố riêng lẻ, trừ khi người nói định làm một trò đùa hoặc chơi chữ, nếu không thì không thể làm bất kỳ điều nào sau đây với một thành ngữ: thay đổi trật tự từ, bỏ bớt một từ, thêm từ, thay thế từ bằng một từ khác, thay đổi cấu trúc ngữ pháp.

Langlotz (2006: 3) đã xây dựng một bảng tóm tắt các đặc điểm của thành ngữ và mô hình chúng theo phạm trù nghĩa tín hiệu và vị trí ngữ pháp. Thành ngữ là những biểu tượng phức với những đặc trưng về hình thức, ngữ nghĩa, ngữ dụng, ngôn ngữ và xã hội đặc biệt. Langlotz cũng cho rằng một cụm từ chỉ có thể được coi là thành ngữ khi nó có tính thành ngữ, nó phụ thuộc vào từ loại của các thành tố cấu tạo (sđd.: 5). Một khi hình thức của thành ngữ thay đổi thì tất cả các đặc trưng khác cũng thay đổi theo.

Chính vì vậy Makkai (1972) đã lưu ý người sử dụng cũng như các nhà nghiên cứu về tính phức tạp của thành ngữ. Makkai mô tả thành ngữ như một đơn vị về mặt nghĩa nhưng không thể dự đoán trước được về mặt cú pháp, rất phức tạp, do đó rất dễ bị lạc hướng khi sử dụng.

Các nhà nghiên cứu Việt ngữ cũng đã cố gắng đưa ra một số định nghĩa về thành ngữ nhưng do hướng tiếp cận nghiên cứu khác nhau cũng như tính phức tạp về mặt ngữ nghĩa và ngữ pháp của thành ngữ, nên vẫn chưa có được sự thống nhất. Phần lớn các nhà nghiên cứu Việt ngữ đều coi thành ngữ là các đơn vị tương đương với từ cả về mặt chức năng, cấu trúc ngữ pháp và ngữ nghĩa. Cù Đình Tú (1973) cho rằng “thành ngữ là những đơn vị cố sẵn mang chức năng định danh, nói khác đi, dùng để gọi tên sự vật, tính chất, hành động”. Tương tự như vậy, Hồ Lê (1976) định nghĩa “thành ngữ là tổ hợp từ - nhiều từ kết hợp lại và có tính chất vững chắc về cấu tạo, bóng bẩy về ý nghĩa, dùng để miêu tả một hình ảnh, một hình tượng, một tính cách, một thái độ nào đó”. Diệp Quang Ban (1998: 6) gọi đó là “những kiến trúc cho sẵn gồm hai từ trở lên, có tính chất bền vững về từ vựng và ngữ pháp”. Theo Đỗ Hữu Châu (1999: 71), đó là các cụm từ nhưng đã cố định hóa cho nên cũng có tính chất chặt chẽ, sẵn có, bắt buộc, có tính xã hội như từ”.

Đề cập đến tính hình tượng, tính thống nhất về mặt ngữ nghĩa của thành ngữ, Nguyễn Văn Tu định nghĩa: “Thành ngữ là một cụm từ cố định mà các từ trong đó đã mất tính độc lập ở một trình độ cao về nghĩa, liên kết thành một khối vững chắc, hoàn chỉnh. Nghĩa của chúng không phải do nghĩa của từng thành tố tạo ra. Những thành ngữ này có tính hình tượng hoặc có thể không có” (1986). Ngoài tính hoàn chỉnh về nghĩa, Nguyễn Thiện Giáp (1999: 77) cho rằng thành ngữ còn có thêm tính gọi cảm nữa.

Điểm chung của các quan điểm nêu trên là đều coi thành ngữ là một đơn vị hoàn chỉnh về mặt cú pháp và ngữ nghĩa dù chúng được cấu tạo từ nhiều từ tố, có tính ổn định và bất biến về mặt cấu trúc. Như vậy, để thuận tiện cho các phân tích trong bài viết này, chúng tôi coi thành ngữ là một tổ hợp bao gồm ít nhất hai từ tố: về mặt cấu trúc, không thể thay đổi vị trí hay thay thế các từ tố, có tính phức tạp và không thể đoán trước được về mặt cú pháp; về mặt ngữ nghĩa, nghĩa của thành ngữ không phải là tổng nghĩa của các từ tố, nó hoạt động

như một đơn vị độc lập, hoàn chỉnh và thống nhất trong một ngôn ngữ và được cộng đồng sử dụng ngôn ngữ đó chấp nhận.

1.2. Dịch thành ngữ

Đã có khá nhiều nghiên cứu về chiến lược dịch thành ngữ. Newmark (1981: 125) nhấn mạnh: không bao giờ được dịch từng từ của thành ngữ, nhưng ông cũng cho rằng: dịch nghĩa đen của thành ngữ cũng hữu ích đối với người học ngoại ngữ như một cách hiểu và ghi nhớ thành ngữ (1991: 61). Tuy nhiên, cần phải phân biệt rõ nghĩa của từng từ với nghĩa của toàn bộ thành ngữ. Điều nguy hiểm thực sự chính là dịch thành ngữ theo nghĩa đen, vì kết quả thường sẽ vô nghĩa trong ngữ đích.

Larson (1984: 142) nêu rõ dịch thành ngữ cũng như dịch các nghĩa bóng của ngôn ngữ áp dụng các nguyên tắc giống nhau. Đôi khi cần phải dịch bằng một cụm từ không có nghĩa bóng, nhưng cũng có khi vẫn phải sử dụng một thành ngữ nào đó. Thường sẽ có những từ ngữ trong ngữ nguồn không phải là thành ngữ, nhưng có thể chuyển tải được thành ngữ một cách tốt nhất.

Chiến lược dịch thành ngữ được khuyến nghị nhiều nhất là dịch bằng một thành ngữ trong ngữ đích có cùng nét nghĩa với thành ngữ ngữ nguồn. Nida và Taber (1973: 106) loại trừ chiến lược dịch thành ngữ theo nghĩa đen và đề xuất ba chiến lược dịch như sau:

- 1) Dịch thành ngữ bằng một cụm từ không thành ngữ,
- 2) Dịch thành ngữ bằng một thành ngữ,
- 3) Dịch cụm từ không thành ngữ bằng thành ngữ.

Nida và Taber (sđd: 106) cũng lưu ý rằng các thành ngữ ở ngữ nguồn rất thường xuyên được dịch sang ngữ đích bằng những cụm từ không phải thành ngữ mặc dù lý tưởng nhất vẫn là tìm được một thành ngữ ở ngữ đích có cùng nét nghĩa với thành ngữ ở ngữ nguồn.

Baker (1992: 71-78) sau khi giải thích những lĩnh vực khó dịch đã đề xuất một số chiến lược dịch thành ngữ. Theo Baker (sđd: 207), việc thiếu các tương đương có sẵn trong ngữ đích đôi khi đòi hỏi người dịch phải sử dụng các chiến lược sau:

- 1) Sử dụng thành ngữ có nghĩa và hình thức tương tự như thành ngữ ở ngữ nguồn;
- 2) Sử dụng thành ngữ có nghĩa tương tự nhưng khác về hình thức với thành ngữ ở ngữ nguồn;
- 3) Dịch bằng cách diễn giải;
- 4) Dịch bằng cách bỏ qua;
- 5) Sử dụng chiến lược dịch vượt cấp (dịch bằng một từ chung chung hơn);
- 6) Sử dụng từ vay mượn.

Baker lưu ý rằng việc chấp nhận sử dụng chiến lược nào phụ thuộc vào một số khía cạnh như:

- a) Ngữ cảnh mà thành ngữ được dịch;
- b) Tính thích đáng của việc sử dụng thành ngữ trong một loại diễn ngôn nào đó ở ngữ đích;
- c) Tầm quan trọng của từ ngữ cấu thành thành ngữ và chúng có được sử dụng ở chỗ nào khác trong ngôn bản ngữ nguồn hay không (sđd: 72).

Theo tiêu chí thông tin và hiệu quả, chúng tôi sẽ xem xét ba cách dịch thành ngữ sau: dịch nguyên văn (dịch theo nghĩa đen – nghĩa từ vựng), dịch nguyên văn kèm theo chú giải, giải thích, và sử dụng các thành ngữ tương ứng trong ngữ đích. Chúng tôi sẽ phân tích các khó khăn mà người học / dịch có thể sẽ gặp khi dịch thành ngữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt trong phần tiếp theo của bài viết.

2. Khó khăn trong quá trình dịch

Dịch thành ngữ là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất đối với dịch giả. Vấn đề không chỉ là thay thế từ vựng và ngữ pháp mà còn có thể thay thế cả các yếu tố ngôn ngữ cơ bản của ngôn bản ngữ nguồn. Bassnett-McGuire (1991: 24) cho rằng thành ngữ nên được dịch dựa trên cơ sở chức năng của cụm từ: thành ngữ gốc nên được dịch bằng một thành ngữ có cùng nét nghĩa ở ngữ đích. Awwad (1990) đã xác định hai khó khăn lớn khi dịch thành ngữ: đầu tiên là hiểu sai ý định của người viết / người nói, và thứ hai là nhận biết được sự khác biệt về văn hóa giữa các ngôn ngữ liên quan đến thành ngữ.

Những khó khăn mà sinh viên và người dịch có thể gặp phải khi dịch thành ngữ được Davies (2004: 193) phân tích như sau:

- 1- Nhận biết thành ngữ được sử dụng;
- 2- Không có tương đương trong ngữ đích;
- 3- Có tương đương trong ngữ đích nhưng được sử dụng trong ngữ cảnh khác;
- 4- Thành ngữ được sử dụng trong ngôn bản ngữ nguồn với cả nghĩa đen và nghĩa bóng cùng một lúc;
- 5- Sự khác biệt giữa quy ước, ngữ cảnh và tần suất sử dụng trong ngữ nguồn và ngữ đích.

Chúng tôi sẽ chia những khó khăn mà người học / dịch có thể gặp khi dịch thành ngữ Anh – Việt thành ba loại chính và trong mỗi loại chúng tôi sẽ cố gắng phân tích nguyên nhân gây khó khăn cho công tác dịch thuật cũng như phân tích các điểm mạnh và điểm yếu của chiến lược dịch được áp dụng:

- a- Khó khăn về nhận biết và hiểu thành ngữ;
- b- Không có tương đương trong tiếng Việt; và
- c- Có tương đương trong tiếng Việt.

2.1. Nhận biết và hiểu thành ngữ

Nhận biết được thành ngữ là điều kiện tiên quyết cho việc tiến hành các bước tiếp theo, điều kiện này hoàn toàn phụ thuộc vào người học / dịch. Thực tế cho thấy: khả năng nhận ra và hiểu thành ngữ một cách đích đáng quyết định việc chuyển dịch thành công thành ngữ. Rõ ràng là không phải lúc nào người dịch cũng nhận ra một thành ngữ, nhất là khi thành ngữ đó thể hiện nhiều nét nghĩa thì rất khó nhận ra để hiểu và chuyển dịch thành công sang ngữ đích. Có một số loại thành ngữ dễ nhận ra, đó là những thành ngữ vi phạm các điều kiện chân thành như: *It's raining cats and dogs*. Có thể kể ra đây cả những thành ngữ được hình thành mà không tuân theo bất cứ một quy tắc ngữ pháp nào của ngôn ngữ, ví dụ như *by and large*.

Trong hầu hết các ngôn ngữ, thành ngữ được người bản ngữ tạo ra từ những quan sát trong cuộc sống hàng ngày của họ, do đó các từ ngữ cấu tạo thành ngữ được sử dụng một cách tự nhiên. Chẳng hạn như do điều kiện sống và đặc điểm địa lý, người châu Âu thích ăn thực phẩm có thể cung cấp cho họ nhiều năng lượng, calo và dinh dưỡng cao như thịt bò, thịt cừu, thịt gà và bánh mì, người Hồi giáo lại từ chối ăn thịt lợn do niềm tin tôn giáo của họ. Đối với người Việt Nam, chúng ta không dùng bánh mì mà dùng nhiều cơm và rau xanh trong bữa ăn do khí hậu nóng ẩm và mưa nhiều tạo điều kiện thuận lợi cho các loại cây trồng này phát triển. Vì thế các loại thực phẩm quen thuộc có thể trở thành các thành tố cấu tạo thành ngữ. Các từ ngữ này không chỉ giữ nghĩa khái niệm của nó mà còn tạo ra một trường nghĩa liên tưởng vô cùng phong phú và đa dạng. Vấn đề chính là nhận diện thành ngữ, hiểu nó và phân biệt được nó với các cách sử dụng phi thành ngữ. Ví dụ thành ngữ *earn one's bread* trong tiếng Anh tương đương với *earn one's living*, *earn money* hay *make money*. Ba thành ngữ sau dễ nhận diện hơn vì chúng ta thường gặp và sử dụng ba thành ngữ sau nhiều hơn thành ngữ đầu tiên, vì nghĩa thành ngữ của các thành ngữ này được tạo thành từ nghĩa của các đơn vị cấu thành; hơn nữa, trong tiếng Việt cũng có các thành ngữ tương đương cả về mặt hình thức cũng như nội dung, đó là *kiếm sống* hay *kiếm tiền*. Nếu chúng ta biết rằng *bread / bánh mì* là món ăn chính từ hàng đời nay của người Anh, dù ở thời hiện đại đôi khi trong bữa ăn không nhất thiết phải có nhưng khi nhắc đến nó người Anh đều liên tưởng đến một thứ không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của họ. *Bread / bánh mì* là thức ăn không thể thiếu trong bữa ăn hàng ngày, nhưng nó lại không thể được lưu giữ lâu trong điều kiện thời tiết bình thường, khác với *living / sống* hay *money / tiền* là những thứ có thể lưu giữ lâu dài trong mọi điều kiện về không gian và thời gian. Vì thế *earn one's bread* có nghĩa là tìm cách để duy trì cuộc sống trong khoảng thời gian ngắn, nó cũng thể hiện sự bấp bênh, không ổn định của chủ thể. Câu *he now earns his bread by doing a part-time job* sẽ là một tương đương cả về hình thức cũng như nội dung của thành ngữ nếu dịch sang tiếng Việt là *bây giờ anh ấy kiếm cơm bằng một công việc bán thời gian*. *Cơm / rice* đối với người Việt cũng quan trọng như *bread / bánh mì* đối với người Anh, nó cũng có các đặc trưng vật chất giống như bánh mì. Vì vậy *kiếm cơm* sẽ là một tương đương tuyệt vời cho *earn one's bread* thay vì *kiếm sống* hay *kiếm tiền*.

Tuy nhiên, không phải lúc nào người học / dịch cũng may mắn như vậy, nhất là đối với các thành ngữ tương đối mờ hoặc rất mờ nghĩa hoặc các thành ngữ mang nặng dấu ấn đặc trưng văn hóa. Không phải kết hợp chứa từ ngữ đặc biệt mà nghĩa nó chuyển tải và trường liên tưởng của nó tới các ngữ cảnh đặc thù văn hóa làm cho nó trở thành khó nhận diện và khó hiểu. Ví dụ, cụm từ tiếng Anh *to carry coals to Newcastle* / *mang than đến Newcastle*, mặc dù nghĩa đặc thù văn hóa của nó có tham chiếu đến *Newcastle* và *coals – than ở Newcastle*. Dịch theo nghĩa đen của từng từ có nghĩa là *chở than về Newcastle*. Newcastle là một địa phương ở Anh có rất nhiều than, như vậy, *chở than về Newcastle* nghĩa là chở một thứ gì đó đến một nơi đã có rất nhiều. Cụm từ này có nghĩa là cung cấp một cái gì đó cho những người đã có rất nhiều. Tuy nhiên, nếu người dịch không biết rằng ở Newcastle có rất nhiều than thì việc dịch nguyên nghĩa từ vựng có thể xảy ra và người đọc ở ngữ đích sẽ có những liên tưởng khác nhau: chở than đến một địa phương có tên là Newcastle, đến một vùng cũng có nhiều than tương tự như vậy ở Việt Nam (Quảng Ninh), không biết vì sao lại *chở than đến Newcastle*, không hiểu tác giả đã sử dụng cụm từ này với dụng ý gì. Do sự khác biệt về lịch sử, vị trí địa lý, phong tục tập quán và tín ngưỡng, v.v., có một số trở ngại khi dịch làm cho con người khó hiểu nhau một cách chính xác. Vì vậy, nhận diện và hiểu đúng cụm từ ngữ đóng vai trò quan trọng trong việc dịch đúng nội dung ngôn bản, giúp người đọc ở ngữ đích và người viết ở ngữ nguồn có thể giao tiếp được với nhau.

2.2. Không có tương đương trong tiếng Việt

Thành ngữ có thể thể hiện một nét văn hóa cụ thể nào đó trong ngôn ngữ này nhưng lại không có tương đương trong ngôn ngữ khác. Việc không có tương đương trong tiếng Việt sẽ hướng người học / dịch đến một trong các lựa chọn sau: dịch theo nghĩa của từng thành tố, dịch bằng cách giải thích / chú giải và chỉ dịch nghĩa bóng (nghĩa thành ngữ). Cách chọn từ ngữ để thể hiện, hoặc không thể hiện nghĩa khác nhau là không thể dự đoán được và chỉ thỉnh thoảng mới hợp với cách mà các ngôn ngữ khác nhau thể hiện cùng một nghĩa. Một ngôn ngữ có thể diễn tả một nghĩa nào đó bằng một cụm từ cố định, một thành ngữ, hoặc bằng chỉ một từ duy nhất. Chẳng hạn cụm từ *yours faithfully* và *yours sincerely* thường được sử dụng cuối thư trong tiếng Anh có thể được thay thế bằng *trân trọng* trong tiếng Việt nhưng nó không hề có mối quan hệ trực tiếp nào với *chân thành*, *trung thực* hay *tôn trọng* nào cả.

Hầu hết các nhà nghiên cứu về dịch thuật đều cho rằng nghĩa thành ngữ hiếm khi có thể dịch được theo nghĩa đen, nhưng vì mục đích chuyển giao văn hóa và thông tin, dịch theo nghĩa đen có thể được áp dụng với điều kiện đạt được hiệu quả ở một mức độ nhất định nào đó. Chẳng hạn, *a cat has nine lives*. Có thể được dịch sang tiếng Việt theo nghĩa đen của từng từ là *mèo có chín kiếp*. Bản dịch này có thể chấp nhận được vì nó không chỉ chuyển tải nghĩa bóng của thành ngữ (dù trong điều kiện khắc nghiệt người ta vẫn có thể có nhiều cơ hội khác) mà vẫn giữ lại được hình ảnh của con mèo (biểu tượng cho sự uyển chuyển, năng động). Bản dịch thể hiện nghĩa khuyến khích sự năng động, lạc quan trong mọi hoàn cảnh dù điều kiện khắc nghiệt. Mặc dù thành ngữ tiếng Anh *a cat has nine lives*

có nguồn gốc từ văn hóa phương Tây, nhưng nó vẫn được độc giả Việt Nam hiểu và chấp nhận qua bản dịch theo nghĩa đen này vì bản dịch chuyển tải được tinh thần và thông điệp của bản gốc. Nếu dịch thành ngữ theo nghĩa đen mà không gây ra hiểu sai thông điệp của thành ngữ nguồn thì dịch theo nghĩa đen của từng thành tố là một cách có thể lựa chọn khi không có thành ngữ tương đương trong ngữ đích.

Đối với các thành ngữ có thể được sử dụng theo nghĩa đen, nghĩa bóng hoặc cả nghĩa đen và nghĩa bóng thì cần phải dựa theo ngữ cảnh xuất hiện của thành ngữ để chọn giải pháp thích hợp. Chẳng hạn thành ngữ *the skeleton in the family cupboard* có thể dùng để chỉ một người quá gầy (gầy như một bộ xương), hoặc là một bí mật giấu kín có thể gây sốc của gia đình, hoặc cả hai nghĩa này để thực hiện một cách chơi chữ hoặc đạt được một mục đích đặc biệt nào đó. Ví dụ:

(1) He is *the skeleton in the family cupboard*.

a- No, he's not much *a skeleton*, as I remember.

b- My uncle was in jail for a day once. That's our family's only *skeleton in the cupboard*.

c- Our parents are so upset.

Đối với ngữ cảnh (1a), bản dịch *gầy như một bộ xương* được chấp nhận khi người nghe đáp lại rằng *he's not much a skeleton, as I remember / tôi nhớ trước đây anh ấy không gầy gior xương lắm*. Như vậy, cả người nói và người nghe đều chấp nhận hiểu thành ngữ *the skeleton in the family cupboard* được sử dụng theo nghĩa đen thuần túy mà không có hàm ý hay ẩn ý nào.

Ngữ cảnh (1b) cho thấy việc ông chú phải vào tù là một việc đáng xấu hổ mà các thành viên trong gia đình không muốn cho người khác biết, đây thực sự là một bí mật muốn giấu kín của gia đình. Tuy nhiên trong tiếng Việt không có thành ngữ nào tương đương thể hiện việc giữ kín bí mật có sử dụng từ vựng liên quan đến bộ xương cả. Việc dịch theo nghĩa đen của từng thành tố sẽ gây hiểu sai nội dung của phát ngôn. Phương pháp dịch có giải thích / chú giải có thể là giải pháp tốt cho trường hợp này.

Ở ngữ cảnh (1c), người dịch sẽ gặp khó khăn nếu không có sự trợ giúp của tình huống giao tiếp rộng hơn của phát ngôn (các yếu tố giao tiếp xuất hiện trước đó hoặc sau đó thể hiện mối quan hệ giữa các phát ngôn, giữa các bên tham gia giao tiếp, chủ đề hội thoại, v.v.) để xác định thành ngữ được sử dụng theo nghĩa đen (nghĩa a), nghĩa bóng (nghĩa b), hay cả hai. Nếu được sử dụng với cả nghĩa đen và nghĩa bóng thì thành ngữ có thể được hiểu theo nghĩa: việc anh ấy gầy như một bộ xương được gia đình coi là một điều gây sốc và họ không muốn cho người ngoài biết được điều đó. Trong trường hợp này, việc tìm được một từ hay một cụm từ dù không phải là thành ngữ trong ngữ đích có thể diễn tả được cả hai nghĩa cùng một lúc mà vẫn giữ được hình ảnh bộ xương không phải là đơn giản. Để bản dịch có nghĩa và hiệu quả, người dịch có thể sẽ phải lựa chọn bỏ qua một yếu tố nào đó

hoặc thay thế bằng yếu tố khác tương đối gần về mặt hình tượng, ngữ nghĩa và hiệu quả tác động lên người đọc. Trừ khi ở ngữ đích có một thành ngữ tương ứng cả về hình thức lẫn nội dung, nếu không thì khó có thể tái tạo thành công thành ngữ được sử dụng với cả nghĩa đen và nghĩa bóng trong bản dịch ở ngữ đích.

Ưu điểm của phương pháp dịch thành ngữ theo nghĩa đen là có thể lưu giữ được hình ảnh, biểu trưng của ngữ nguồn, góp phần trao đổi văn hóa và ngôn ngữ. Nhưng nhiều trường hợp dịch theo nghĩa đen có thể gây hiểu lầm, không thể hiểu được hoặc không chuyển tải hết các nét nghĩa của thành ngữ ngữ nguồn, làm giảm hiệu quả của bản dịch. Trong những trường hợp dịch theo nghĩa đen không đáp ứng yêu cầu chuyển tải thông tin và giao tiếp một cách có hiệu quả thì người dịch nên sử dụng các phương pháp khác. Tuy các phương pháp dịch giải thích và có chú giải có thể chuyển tải thông điệp của ngữ nguồn nhưng nhược điểm của nó là khá dài dòng, mất thời gian và thiếu không gian.

2.3. Có tương đương trong tiếng Việt

Điều lý tưởng trong dịch thuật là tìm được các thành ngữ tương đương trong cả hai ngôn ngữ, chẳng hạn như thành ngữ *as a man sows, so shall he reap* trong tiếng Anh tương đương với *ai gieo gì gặt nấy* trong tiếng Việt. Tuy nhiên, các ngôn ngữ phản ánh những thực tại khác nhau với những thế giới quan khác nhau, thành ngữ là những đơn vị ngôn ngữ mang đậm dấu ấn văn hóa, xã hội, địa lý, v.v. của mỗi dân tộc nên việc tìm được các thành ngữ tương đương trong dịch thuật không phải là điều dễ dàng, đôi khi là không thể. Ngay cả khi có các thành ngữ tương đương trong cả hai ngôn ngữ, chúng vẫn đặt ra không ít vấn đề cho người dịch. Dưới đây chúng tôi sẽ xem xét một số khó khăn khi có thành ngữ tương đương trong tiếng Việt.

2.3.1. Có cùng nghĩa bóng và hình ảnh tương tự

Sử dụng thành ngữ ngữ đích tương đương hoặc tương ứng có thể thể hiện được nghĩa bóng và chuyển tải hiệu quả thông điệp văn hóa của thành ngữ ngữ nguồn. Đây là trường hợp lý tưởng nhất. Phương pháp này thường được sử dụng khi ở ngữ đích có một thành ngữ tương đương về nghĩa, phong cách hay một nét nghĩa, hình ảnh tương tự nào đó với thành ngữ ngữ nguồn:

(2) - to add *fuel* to the *flame* – đổ thêm *dầu* vào *lửa*

(3) - a *drop* in the *ocean* – một *giọt nước* trong *biển cả*

(4) - how can one obtain *tiger cubs* without entering the *tiger's lair*? – không vào *hang hổ* làm sao bắt được *cọp con*?

(5) - *blood* is thicker than *water* – *giọt máu* ðào hơn ao *nước* lã

Sử dụng một thành ngữ ngữ đích tương đương hoặc tương ứng có thể thể hiện nghĩa tương trưng và chuyển giao hiệu quả các thông điệp văn hóa. Phương pháp này nên được sử dụng với tiền đề là thành ngữ ngữ đích và thành ngữ ngữ nguồn thực sự tương đương về

nghĩa, phong cách, hay sắc thái, v.v. Sử dụng phương pháp này đôi khi có nguy cơ phải hy sinh một số hình ảnh văn hóa ngữ nguồn nào đó. Ưu điểm vượt trội của phương pháp này là cả ngữ đích và ngữ nguồn đều sử dụng thành ngữ với cùng nghĩa bóng và hình ảnh tương tự (*fuel – dầu, flame – lửa, drop – giọt nước, ocean – biển cả, tiger cubs – cọp con, tiger’s lair – hang cọp, blood – máu, water – nước*). Chúng tương đương về hình ảnh và sắc thái, có hiệu quả cao trong việc chuyển hầu hết các thông điệp văn hóa mà thành ngữ ngữ nguồn thể hiện.

Hình ảnh *dầu, lửa, giọt nước, biển cả, hổ con, hang hổ, máu, nước lũ* là những hình ảnh được hiểu và chấp nhận trong cả hai nền văn hóa. Bản dịch (4) chuyển tải nghĩa thành ngữ về cách người ta phải chịu rủi ro thì mới có thể đạt được điều mà mình muốn, vì điều hiển nhiên là rất nguy hiểm khi vào hang hổ. Tương tự như vậy trong ví dụ (3) là sự nhỏ bé trong cái rộng lớn, và (5) là sự ràng buộc của gia đình và tổ tiên chung mạnh hơn những ràng buộc giữa những người không liên quan về huyết thống (như bạn bè, đối tác, v.v.). Hình ảnh đối xứng của *dầu và lửa, giọt nước và biển cả, máu và nước lũ* được giữ lại trong thành ngữ đích, gọi lên hiệu ứng tương tự như thành ngữ ngữ nguồn.

2.3.2. Có cùng nghĩa bóng nhưng hình ảnh khác nhau

Thành ngữ ngữ đích có nghĩa bóng tương đương với thành ngữ ngữ nguồn nhưng hình ảnh khác nhau:

(6) - to bleed like a pig – máu chảy *lên lảng*

(7) - never offer to teach fish to swim – đừng dạy *đĩ vén váy*

(8) - to have an old head on young shoulders – tài không *đội tuổi*

Trong những ví dụ trên, các thành ngữ ngữ nguồn và ngữ đích đều thể hiện nghĩa mất nhiều máu (6), dạy một người đã rất thành thạo trong công việc của họ làm chính việc đó (7), hoặc một người trẻ tuổi nhưng có tài năng / kinh nghiệm của một người lớn tuổi / từng trải (8) nhưng với các hình ảnh khác nhau. Chúng ta có các cặp hình ảnh không tương xứng ở ngữ nguồn và ngữ đích (*con lợn* với *lên lảng*, *cá bơi* với *đĩ vén váy*, *cái đầu già* và *đôi vai trẻ* với *tài* và *tuổi*). Ở thành ngữ (6) và (7), các thành ngữ ở ngữ đích có một số hình ảnh hoặc sắc thái của thành ngữ ngữ nguồn (*máu chảy* hay *đừng dạy*). Ở ví dụ (8), không có một hình ảnh nào của thành ngữ ngữ nguồn được giữ lại cả, ngay cả sắc thái cũng hoàn toàn khác (thành ngữ ngữ nguồn sử dụng động từ sở hữu, thể khẳng định – thành ngữ ngữ đích sử dụng động từ trạng thái, thể phủ định). Các thành ngữ ngữ đích này thể hiện nghĩa thành ngữ tương đương nhưng hình ảnh so sánh trong thành ngữ không tương đương dẫn đến việc mất một lượng thông tin / đặc trưng văn hóa nhất định của ngữ nguồn hoặc các hình ảnh khác nhau có thể tạo ra ở người nhận trong ngữ đích những cảm xúc khác với người nhận ở ngữ nguồn.

2.3.3. Có cùng cả nghĩa đen, nghĩa thành ngữ và hình ảnh (trường hợp vay mượn)

Tiêu biểu nhất cho các thành ngữ kiểu này là các trường hợp vay mượn từ các điển tích qua văn học phương Tây. Các thành ngữ này đã trở thành một bộ phận của tiếng Việt, tuy nhiên không phải quảng đại độc giả Việt ngữ đều có thể hiểu được các thành ngữ này nếu

không có sự giải thích điển tích nào đó cho “lần đầu gặp gỡ”. Chẳng hạn như thành ngữ *Achilles' heel*. Achilles là một nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, là chiến binh vĩ đại nhất của quân Hy Lạp trong cuộc chiến thành Troie. Các tích truyện về Achilles đều mô tả một nhân vật có một cơ thể không thể bị thương ngoại trừ gót chân, điểm yếu duy nhất và cũng là quan trọng nhất mang tính sống còn đối với sự sống của Achilles. Chính vì vậy để tước đi mạng sống của Achilles không còn cách nào khác ngoài cách phạm vào điểm yếu này, thần Apollo đã bắn mũi tên độc vào gót chân Achilles, từ đó *Achilles' heel* thường được dùng để nói về điểm yếu của mỗi người. Nếu được dịch theo nghĩa đen thì thành ngữ *gót chân của A-sin* hay *gót chân Asin* không có ý nghĩa gì với các độc giả Việt ngữ, nhất là các độc giả trẻ nếu không biết điển tích, mặc dù hình ảnh của gót chân và Achilles, một chiến binh vĩ đại trong cuộc chiến thành Troie, vẫn được giữ lại. Để độc giả Việt ngữ có thể hiểu được thành ngữ này cần phải có phần giải thích điển tích, làm rõ ý nghĩa tượng trưng của nó trong khi vẫn giữ được hình ảnh văn hóa.

2.3.4. Quy ước sử dụng, ngữ cảnh và tần suất sử dụng khác nhau

Một thành ngữ ngữ đích tương đương hoặc tương ứng nên được sử dụng khi cả hai thành ngữ ngữ nguồn và ngữ đích đều có cùng nghĩa bóng. Nhưng một số thành ngữ có vẻ là tương đương lại thể hiện những nghĩa thực sự khác nhau. Chúng là những cặp đối xứng về hình thức nhưng bất đối xứng về nghĩa, Shuttleworth và Cowie (2014: 57-58) gọi các trường hợp này là tương đương giả (false friends). Đó là các thành ngữ ngữ nguồn và ngữ đích có hình thức (rất) giống nhau nhưng có nghĩa khác nhau, đặc biệt là sự khác nhau về nghĩa thành ngữ, gây khó khăn trong dịch thuật và giao tiếp. Chúng ta thử xem xét trường hợp thành ngữ tiếng Anh *eat one's words* và thành ngữ tiếng Việt *nuốt lời*. Về mặt hình thức và nghĩa từ vựng, hai thành ngữ này hoàn toàn tương đương với nhau, về nghĩa bóng, chúng đều thể hiện nghĩa không duy trì ý kiến trước đó. Tuy nhiên, đây thực ra là một cặp tương đương giả, chúng không tương đương về nghĩa ngữ dụng. *Eat one's words* trong tiếng Anh có nghĩa là rút lại ý kiến của mình hoặc tự nhận là sai. *Nuốt lời* trong tiếng Việt có nghĩa là không làm theo cam kết, không giữ lời hứa. Nghĩa ngữ dụng của hai thành ngữ này hoàn toàn khác nhau. Vì vậy, khi dịch thành ngữ, nếu chúng ta gặp một tương đương “hoàn hảo” về mặt từ vựng, hình thức, cấu trúc ngữ pháp, thậm chí có cả một nét nghĩa tương tự thì chúng ta nên cảnh giác.

Ngoài ra, chúng ta nên thận trọng với một số thành ngữ khác nhau về đặc trưng văn hóa và bản sắc dân tộc vì thành ngữ ngữ đích có thể làm mất đi một nét văn hóa hoặc đặc trưng dân tộc nào đó của thành ngữ ngữ nguồn dù trong ngữ đích có thể có một thành ngữ giống hệt thành ngữ ngữ đích về mặt từ vựng, cấu trúc cú pháp, v.v. Tóm lại, bản dịch phải hợp lệ với cả ngữ đích và ngữ nguồn, không cản trở tính biểu hiện của ngôn bản ngữ nguồn để tránh sự mất mát, biến dạng văn hóa ngữ nguồn dẫn đến hiểu sai thành ngữ.

KẾT LUẬN

Theo Yowelly và Lataiwish (2000: 107): khoảng cách giữa văn hóa ngữ nguồn và văn hóa ngữ đích càng lớn thì càng khó dịch, sự khác biệt giữa văn hóa Anh và Việt Nam càng

hạn. Thành ngữ được coi là một phần của văn hóa, nó đòi hỏi người học ngoại ngữ và người dịch phải có một nền tảng văn hóa tương tự như người bản ngữ.

Những thành ngữ mà nghĩa của nó không phải là tổng hợp nghĩa của các thành tố, hay những thành ngữ thể hiện cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, những thành ngữ thể hiện các thực tế không tồn tại trong thế giới của ngữ đích, hoặc khi gặp các từ ngữ không có trong kho từ vựng của ngữ đích thì người học / dịch sẽ phải đối diện với không ít khó khăn. Dịch theo nghĩa đen của các thành tố nên được coi là biện pháp cuối cùng bởi vì nó thường làm giảm đáng kể tính thông tin của thông điệp văn hóa mặc dù trong một số trường hợp là cần thiết hoặc không thể tránh khỏi nhằm làm cho giao tiếp không bị gián đoạn.

Ngay cả khi có tương đương trong tiếng Việt, người học / dịch vẫn gặp không ít khó khăn khi dịch thành ngữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại. Nguyên nhân có thể do nguồn gốc hình thành thành ngữ (trường hợp vay mượn), do hình ảnh sử dụng khác nhau, hoặc do ngữ cảnh hay tần suất sử dụng khác nhau. Người học / dịch không nên cứng nhắc theo một phương pháp mà nên dựa theo bối cảnh và mục đích sử dụng thành ngữ để lựa chọn giải pháp thích hợp. Những bản dịch phù hợp sẽ mở rộng tầm nhìn của độc giả, mở đường cho việc trao đổi văn hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Awwad, M. (1990), "Equivalence and Translatability of English and Arabic Idioms". From www.ifa.edu.pl/psicl/files/26/06awad.pdf.
2. Baker, M. (1992). *In other words: A course book on translation*. New York: Routledge.
3. Bassnett-McGuire, S. (1991). *Translation studies*. London and New York: Methuen. 1st ed. 1980.
4. Cù Đình Tú (1973). "Góp ý kiến về phân biệt thành ngữ và tục ngữ". *Tạp chí Ngôn ngữ, số 1*.
5. Davies, M.G. (2004). *Multiple voices in the translation classroom: activities, tasks and projects*. Amsterdam and Philadelphia: John Benjamins.
6. Diệp Quang Ban (1998). *Ngữ pháp tiếng Việt. Tập 2*. Hà Nội: NXB Giáo Dục.
7. Đỗ Hữu Châu (1999). *Từ vựng – Ngữ nghĩa tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Giáo Dục.
8. Hồ Lê (1976). *Về vấn đề của cấu tạo từ tiếng Việt hiện đại*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
9. Hoàng Văn Hành (2008). *Thành ngữ học tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
10. Ivir, V. (1987). "Procedures and strategies for the translation of culture". in Gideon, T. *Translation across Culture*. Bahri Publications: New Delhi.
11. Langlotz, A. (2006). *Idiomatic creativity: a cognitive – linguistic model of idiom-representation and idiom- variation in English*. USA: John Benjamins publishing CO.
12. Larson, M. (1984). *Meaning-Based Translation: A Guide to Cross-Language Equivalence*. Lanham: University Press of America.

13. Makkai, A. (1972). *Idiom structure in English*. The Hague: Mouton.
14. Newmark, P. (1988). *A textbook of translation*, New York: Prentice Hall
15. Nguyễn Thiện Giáp (1999). *Từ vựng học tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Giáo Dục.
16. Nguyễn Văn Tu (1986), *Từ vựng học tiếng Việt hiện đại*, Hà Nội: NXB Giáo Dục.
17. Nida, E. (1964). *Toward a science of translating*. Leiden: E.J. Brill.
18. Nida, E.A. và Taber, C.R. (1974). *The theory and practice of translation*, Leiden: Brill.
19. Strässler, J. (1982). *Idioms in English: A Pragmatic Analysis*. Tübingen Beiträge zur Linguistik 185. Tübingen: Gunter Narr Verlag.
20. Trask, R. 1999. *Key Concepts in Language and Linguistics*. London: Routledge.
21. Shuttleworth, M. và Cowie, M. (2014). *Dictionary of translation studies*. New York: Routledge.
22. Weinreich, U. (1969). Problems in the Analysis of Idioms. In J. Puhvel (ed.), *Substance and Structure of Language*. Berkeley, CA: University of California Press
23. Yowelly, A. và Lataiwish, M.S. (2000). *Principles of translation*. Benghazi: Dar Annahda Alarabia.
24. Nguyễn Lâm (2007). *Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*. NXB Văn học.
25. Vũ Dung, Vũ Thúy Anh, Vũ Quang Hào (1995). *Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*. NXB Văn hóa.
26. *Cambridge International Dictionary of Idioms* (2005). University of Cambridge, Cambridge: Cambridge University Press.
27. *Collins cobuild dictionary of idioms* (2002). University of Birmingham, London: Harper Collins.
28. *Collins English dictionary* (2006). Glasgow: Harper Collins.
29. *Longman phrasal verbs dictionary* (2000). New York.
30. *Oxford Dictionary of idioms* 2006 (2nd ed). New York: Oxford University Press.